



**CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



# **SỔ TAY**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, THẨM QUYỀN MỚI CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ THEO MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

# MỤC LỤC

|                                                                                                                         |          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.....</b>                                                                                            | <b>1</b> |
| <b>II. CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN CẤP THÀNH PHỐ.....</b>          | <b>2</b> |
| 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền cấp Thành phố..... | 2        |
| 2. Các quy định trong lĩnh vực thú y.....                                                                               | 2        |
| 3. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn .....                                                                       | 2        |
| 4. Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y .....                                                                    | 3        |
| 5. Quản lý thuốc thú y .....                                                                                            | 3        |
| 6. Quản lý hoạt động chăn nuôi .....                                                                                    | 3        |
| 7. Kiểm tra chuyên ngành .....                                                                                          | 4        |
| 8. Thủ tục hành chính.....                                                                                              | 4        |
| <b>III. CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN CẤP XÃ .....</b>               | <b>5</b> |
| 1. Các quy định chung trong lĩnh vực thú y.....                                                                         | 5        |
| 2. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn .....                                                                       | 7        |
| 3. Kiểm soát giết mổ .....                                                                                              | 11       |
| 4. Quản lý hoạt động chăn nuôi .....                                                                                    | 12       |
| 5. Kiểm tra chuyên ngành .....                                                                                          | 15       |
| 6. Thủ tục hành chính cấp xã .....                                                                                      | 15       |

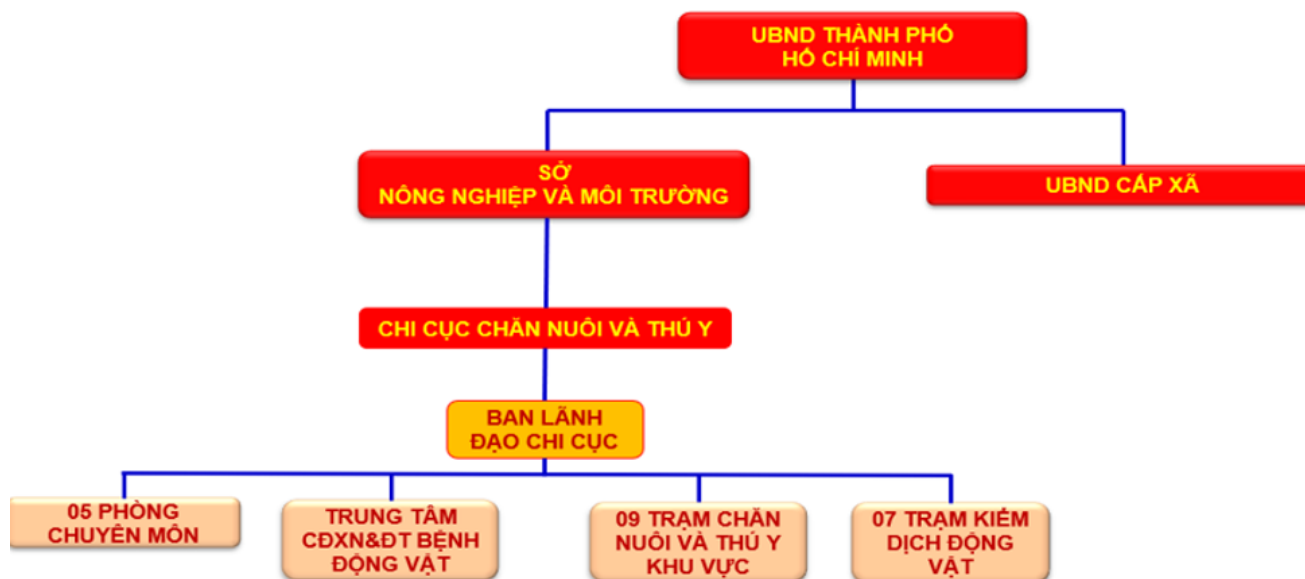
## **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Căn cứ theo các quy định hiện tại:

- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;
- Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;
- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;
- Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;
- Thông tư 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;
- Thông tư 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;
- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

## II. CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN CẤP THÀNH PHỐ

### 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền cấp Thành phố



### 2. Các quy định trong lĩnh vực thú y

Tổ chức hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.

UBND cấp tỉnh ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống dịch, bố trí kinh phí, huy động nguồn lực, thanh tra, kiểm tra và tuyên truyền pháp luật về thú y.

Cơ quan chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

### 3. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

Tổ chức giám sát dịch bệnh, điều tra, lấy mẫu, cảnh báo và quản lý cơ sở dữ liệu dịch bệnh.

Dự trữ, tiếp nhận và sử dụng thuốc thú y dự trữ quốc gia; bố trí nguồn dự trữ của địa phương.

Chỉ đạo xử lý ổ dịch, hỗ trợ chủ vật nuôi bị thiệt hại.

Công bố dịch khi dịch xảy ra trên từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

Tổ chức chống dịch, huy động nguồn lực, thực hiện chính sách hỗ trợ và báo cáo kết quả chống dịch.

Thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; kiểm tra, đánh giá định kỳ và công khai danh sách vùng an toàn dịch bệnh.

Thực hiện kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, hướng dẫn xử lý động vật và sản phẩm động vật không bảo đảm yêu cầu.

#### **4. Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y**

Kiểm tra, giám sát yêu cầu vệ sinh thú y, truy xuất nguồn gốc động vật và sản phẩm động vật.

Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về kiểm soát giết mổ.

Thực hiện kiểm soát giết mổ động vật trên cạn tiêu thụ trong nước.

Quy định, quản lý và cấp mã số kiểm soát giết mổ.

Tổ chức chương trình giám sát, phân tích nguy cơ và đào tạo nhân viên thú y thực hiện kiểm soát giết mổ.

#### **5. Quản lý thuốc thú y**

Kiểm tra chất lượng thuốc thú y; tập huấn, phổ biến pháp luật về thuốc thú y.

Giám sát khảo nghiệm thuốc thú y; thẩm định điều kiện buôn bán; cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.

Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y.

Kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu và thuốc lưu thông trên thị trường.

Thu hồi, tiêu hủy thuốc thú y; giám sát việc tiêu hủy thuốc thú y vô chủ.

Cấp chứng chỉ hành nghề thú y và thành lập Hội đồng thú y cấp tỉnh.

#### **6. Quản lý hoạt động chăn nuôi**

Tổ chức triển khai, thanh tra, kiểm tra hoạt động chăn nuôi; tổng hợp kê khai và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

Quản lý chăn nuôi các loài động vật khác như ruồi lính đen, bò cạp, vịt trời, đông, tầm; tiếp nhận phương án chăn nuôi và cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi.

Tổ chức xây dựng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.

Thực hiện khảo nghiệm, công nhận kết quả khảo nghiệm và quản lý giống vật nuôi.

Thực hiện khảo nghiệm, công bố thông tin, cấp giấy chứng nhận đối với thức ăn chăn nuôi; kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất, lưu hành và nhập khẩu.

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại quy mô lớn.

Quản lý sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

## **7. Kiểm tra chuyên ngành**

## **8. Thủ tục hành chính**

Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu.

Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công.

Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công.

Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.

Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

### **III. CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN CẤP XÃ**

#### **1. Các quy định chung trong lĩnh vực thú y**

##### **a) Nguồn nhân lực (Khoản 2 Điều 6 Luật Thú y)**

*“Điều 6. Hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y*

*2. Tại cấp xã được bố trí thú y xã để thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn.”*

##### **b) Hoạt động thông tin, tuyên truyền (Điểm b khoản 3 Điều 7 Luật Thú y)**

*“Điều 7. Thông tin, tuyên truyền về thú y*

*3. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong hoạt động thông tin, tuyên truyền về thú y:*

*b) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền về thú y.”*

##### **c) Trách nhiệm chung trong lĩnh vực thú y (Khoản 3 Điều 9 Luật Thú y)**

*“Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp*

*3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:*

*a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về thú y (Định kỳ phát bản tin trên hệ thống loa phát thanh của xã/phường về cách phòng bệnh cho gà, heo, bò; phát tờ rơi hoặc tổ chức họp dân (thông qua Trưởng ấp/Tổ trưởng dân phố) để vận động bà con tiêm phòng vắc-xin đầy đủ, không giấu dịch, không bán chạy vật nuôi mắc bệnh.);*

b) Quy định địa điểm và tổ chức xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh, thuốc thú y giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu (Chủ tịch UBND xã phải khảo sát, tìm sẵn quỹ đất công trên địa bàn để dự phòng làm nơi đào hố chôn lấp vật nuôi khi có dịch bệnh xảy ra. Khi có vụ việc heo/gà chết hoặc bắt được xe chở mầm bệnh, thuốc thú y giả, Chủ tịch xã phải trực tiếp huy động lực lượng (dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, công an xã) đi đào hố, rắc vôi bột và tổ chức tiêu hủy ngay lập tức để mầm bệnh không lây lan.);

c) Tổ chức giám sát phát hiện sớm và thông báo tình hình dịch bệnh động vật; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; tổng hợp, báo cáo thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (Giao nhiệm vụ trực tiếp cho Nhân viên thú y xã. Khi nhận được tin báo của người dân có gia súc, gia cầm ốm, chết, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xuống hiện trường kiểm tra (điều tra ổ dịch); lập tức báo cáo ngay cho cơ quan Thú y cấp tỉnh; lập chốt chặn, rắc vôi bột quanh hộ chăn nuôi có dịch và hướng dẫn người dân làm hồ sơ kê khai thiệt hại để chờ Nhà nước đền bù);

d) Tổ chức dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật; bố trí kinh phí và tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật; thống kê, đánh giá, hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; thống kê về thú y (Hàng năm, xã phải trích một khoản từ nguồn ngân sách địa phương (quỹ dự phòng) dùng riêng cho việc mua vôi bột, thuốc sát trùng, trả công cho người đi tiêm phòng và tiêu hủy dịch bệnh,. Sau khi dập dịch xong, xã phải đi đếm xác vật nuôi, lập danh sách các hộ bị thiệt hại, áp giá hỗ trợ và trực tiếp tổ chức chi trả tiền hỗ trợ khôi phục sản xuất cho người dân,. Xã cũng phải lập sổ thống kê tổng đàn vật nuôi định kỳ);

đ) Tổ chức kiểm tra hoạt động thú y, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thú y theo thẩm quyền. (Cán bộ xã (Công an, Địa chính - Nông nghiệp) có thẩm quyền thành lập đoàn đi kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, môi trường của các trang trại chăn nuôi quy mô vừa và quy mô nhỏ (dưới 300 đơn vị vật nuôi) đóng trên địa bàn xã. Nếu phát hiện hộ chăn nuôi xả thải hôi thối, vứt xác heo ra kênh rạch, Chủ tịch xã có thẩm quyền lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo mức tiền thuộc thẩm quyền của cấp xã) ”

#### **d) Xử phạt vi phạm hành chính (Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 204/2026/NĐ-CP)**

“Điều 41. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) có quyền:

a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

b) Tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề thú y có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này”

## **2. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn**

### **a) Giám sát dịch bệnh động vật (Điều 16 Luật Thú y)**

“Điều 16. Giám sát dịch bệnh động vật

1. Giám sát dịch bệnh động vật nhằm phát hiện sớm dịch bệnh có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế - xã hội, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, các bệnh truyền lây giữa động vật và người.

2. Chương trình giám sát dịch bệnh động vật được cơ quan có thẩm quyền ban hành đối với một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật để khuyến khích chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật.”

b) Đối với vùng đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh: Ủy ban nhân dân theo

### **b) Khống chế dịch bệnh (Khoản 7 Điều 18 Luật Thú y)**

“Điều 18. Khống chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch khống chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người.”

### **c) Tiếp nhận thông tin khai báo dịch bệnh, điều tra dịch bệnh động vật (Điều 19 Luật Thú y)**

“Điều 19. Khai báo, chẩn đoán, điều tra dịch bệnh động vật

1. Chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cá nhân hành nghề thú y khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm phải báo

ngay cho thú y xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất.

2. Thú y xã khi phát hiện hoặc nhận được tin báo có động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm có trách nhiệm sau đây:

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được thông báo có động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Xác minh thông tin, chẩn đoán lâm sàng, điều tra ổ dịch bệnh động vật;

b) Lấy mẫu xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh;

c) Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật;

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.”

**d) Kinh phí phòng chống dịch bệnh (Điều 23 Luật Thú y; Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP)**

*“Điều 23. Kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật*

*1. Kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật được sử dụng cho các hoạt động sau đây:*

*a) Phòng, chống dịch bệnh động vật;*

*b) Khắc phục hậu quả dịch bệnh động vật;*

*c) Phục hồi môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.*

*2. Kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật được hình thành từ các nguồn sau đây:*

*a) Ngân sách nhà nước;*

*b) Kinh phí của chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;*

*c) Đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.”*

*“Điều 6. Kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật*

3. Nội dung chi từ ngân sách nhà nước:

- a) Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật;
- b) Mua sắm phương tiện, trang thiết bị, thuốc thú y (vắc xin, thuốc sát trùng) và chi phí cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật;
- c) Hoạt động giám sát, lấy mẫu, xét nghiệm; quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi; đánh giá nguy cơ dịch bệnh động vật;
- d) Dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật; điều tra, nghiên cứu bệnh động vật;
- đ) Hỗ trợ xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật;
- e) Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra hoặc do phải áp dụng biện pháp xử lý bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chi phí xử lý;
- g) Hỗ trợ để phục hồi môi trường chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; ”

**đ) Thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật (Khoản 1 Điều 24 Luật Thú y)**

“Điều 24. Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật

1. Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp được thành lập khi dịch bệnh động vật được công bố.”

e) Xử lý ổ dịch (Khoản 3 Điều 25 Luật Thú y)

“Điều 25. Xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:

- a) Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn;
- b) Chỉ đạo thú y xã, tổ chức, cá nhân có liên quan kiểm tra, giám sát chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi thực hiện cách ly động vật mắc bệnh, thống kê số lượng động vật mắc bệnh, động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh lấy mẫu bệnh phẩm; xác định ổ dịch bệnh động vật, thông báo trên phương tiện truyền thông của địa phương và hướng dẫn thực hiện các biện pháp vệ sinh thú y trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; bố trí kinh phí xử lý ổ dịch bệnh động vật;
- c) Tổ chức phòng bệnh bằng vắc-xin, chống dịch bệnh, chữa bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;

*d) Quyết định, và chỉ đạo tiêu hủy động vật trong ổ dịch bệnh động vật; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khu vực chăn nuôi, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật;*

*đ) Tổ chức việc kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào ổ dịch bệnh động vật.”*

**g) Công bố dịch (điểm a Khoản 4 Điều 26 Luật Thú y)**

*“Điều 26. Công bố dịch bệnh động vật trên cạn*

*4. Thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật trên cạn được quy định như sau:*

*a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đề nghị của cơ quan chuyên môn cấp xã quyết định công bố dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã;*

**h) Tổ chức chống dịch (Khoản 5 Điều 27 Luật Thú y; khoản 1 Điều 28 Luật Thú y; Khoản 1 Điều 29 Luật Thú y)**

*Điều 27. Tổ chức chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng có dịch*

*“5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:*

*a) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên;*

*b) Tổ chức tiêu hủy động vật chết, động vật mắc bệnh; giết mổ bắt buộc đối với động vật mắc bệnh; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc;*

*c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn;*

*d) Thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra, ổn định đời sống và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn;*

*đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực khi yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương;*

*e) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả phòng, chống dịch bệnh động vật và việc thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn.”*

*“Điều 28. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp*

*1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau đây:*

*a) Kiểm soát việc đưa vào, mang ra khỏi vùng bị dịch uy hiếp động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật đã công bố và sản phẩm của chúng;*

*b) Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trong vùng bị dịch uy hiếp;*

*c) Tổ chức phòng bệnh bằng vắc-xin và áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật đã công bố;*

*d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.”*

*“Điều 29. Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng đệm*

*1. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp sau đây:*

*a) Kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật;*

*b) Thường xuyên theo dõi, giám sát động vật mắc cảm với bệnh dịch động vật.”*

### **3. Kiểm soát giết mổ**

Trách nhiệm kiểm soát giết mổ (Khoản 3 Điều 76 Luật Thú y; Khoản 3 Điều 42 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT)

*“Điều 76. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp*

*3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:*

*a) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức xây dựng và triển khai mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung;*

*b) Quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ động vật; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn (Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra liên ngành để bắt quả tang và lập biên bản xử phạt các điểm mổ lậu. Đồng thời, đối với cơ sở giết mổ tập trung hợp pháp đóng trên địa bàn, xã có trách nhiệm giám sát an ninh trật tự và tình trạng xả thải ra môi trường xung quanh);*

c) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra hoạt động thú y, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thú y theo thẩm quyền.”

“Điều 42. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 76 của Luật thú y.”

#### **4. Quản lý hoạt động chăn nuôi**

##### **a) Trách nhiệm quản lý (Khoản 3 Điều 80 Luật Chăn nuôi)**

“Điều 80. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chăn nuôi;

b) Tổ chức thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và đôn đốc các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Chăn nuôi năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT, cụ thể như sau:

+ Đối tượng phải kê khai: Loại vật nuôi và số lượng vật nuôi tối thiểu phải kê khai quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT.

+ Biểu mẫu kê khai: Thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT.

+ Thời gian kê khai chăn nuôi: Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải kê khai thực hiện kê khai chăn nuôi 02 lần/năm, từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 6 và từ ngày 25 đến 31 tháng 12 của năm kê khai.

+ Nơi tiếp nhận kê khai: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai chăn nuôi gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 05 tháng 7 và ngày 05 tháng 01 năm tiếp theo

c) Thống kê cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.

d) Giao đất, cho thuê đất, tạo quỹ đất theo thẩm quyền để phát triển chăn nuôi và trồng cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi;

- Tạo quỹ đất để "Phát triển chăn nuôi" (Điều 7 Nghị định 106/2024/NĐ-CP):

- Tạo quỹ đất để "Trồng cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi" (Điều 5 Nghị định 106/2024/NĐ-CP):

đ) Tổ chức quản lý, phát triển chăn nuôi tại địa phương; thống kê, đánh giá và hỗ trợ thiệt hại cho cơ sở chăn nuôi sau thiên tai, dịch bệnh;

- Xã có trách nhiệm tổ chức thu nhận tờ khai hoạt động chăn nuôi định kỳ để biết xã mình có bao nhiêu hộ nuôi heo, bò, gà. Đồng thời, tham mưu bố trí quỹ đất công để hỗ trợ các hộ chăn nuôi phải di dời ra khỏi khu dân cư hoặc giao đất để phát triển vùng trồng cỏ, bắp làm thức ăn chăn nuôi;

- Về Thống kê, đánh giá và hỗ trợ thiệt hại do THIÊN TAI (Theo Nghị định số 09/2025/NĐ-CP):

Xã phải làm gì khi có bão, ngập lụt làm chết vật nuôi:

Thống kê hiện trường: Cán bộ xã (Thú y, Nông nghiệp, Trưởng ấp) phải lội xuống hiện trường ngay sau khi nước rút để đếm số lượng xác gia súc, gia cầm bị chết, trôi dạt.

Lập hồ sơ: Hướng dẫn người dân kê khai thiệt hại theo Mẫu số 04 (ban hành kèm Nghị định 09/2025). Xã phải đối chiếu số lượng khai báo này với dữ liệu tổng đàn mà hộ dân đã kê khai trên "Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi" trước khi có thiên tai để bảo đảm tính trung thực,.

Công khai và chi trả: Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của số liệu. Sau khi lập danh sách, xã phải niêm yết công khai tại trụ sở UBND và nhà văn hóa ấp để người dân giám sát, sau đó nhận kinh phí từ tuyến trên để trực tiếp phát tiền hỗ trợ khôi phục sản xuất cho bà con. (Mức tiền cụ thể có thể được HĐND Thành phố quyết định nâng lên tối đa 1,5 lần mức chuẩn)

- Về Thống kê, đánh giá và hỗ trợ thiệt hại do DỊCH BỆNH (Theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP):

*Xã phải làm gì khi có dịch (Dịch tả heo Châu Phi, Cúm gia cầm...):*

*Tiêu hủy và lập biên bản: Khi có dịch bùng phát, xã phải huy động lực lượng lập tức tiêu hủy bắt buộc số vật nuôi mắc bệnh. Quá trình tiêu hủy phải lập Biên bản có đầy đủ chữ ký của chủ hộ, cán bộ thú y và đại diện chính quyền xã để làm bằng chứng pháp lý.*

*Áp giá hỗ trợ: Khác với thiên tai (chỉ hỗ trợ khôi phục), hỗ trợ dịch bệnh là bù đắp thiệt hại trực tiếp. Xã căn cứ vào Biên bản tiêu hủy và trọng lượng thực tế vật nuôi bị hủy để nhân với đơn giá hỗ trợ (tối đa bằng 1,5 lần mức quy định của Trung ương do cấp tỉnh ban hành).*

*Trình xin kinh phí: Nếu số tiền đền bù quá lớn, vượt quá quỹ dự phòng của xã, Chủ tịch UBND cấp xã phải khẩn trương làm Tờ trình gửi Chủ tịch UBND cấp tỉnh/huyện để xin bổ sung kinh phí, vật tư phòng chống dịch*

*e) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi trên địa bàn theo thẩm quyền.”*

## **b) Xử lý vi phạm hành chính (khoản 1 Điều 34 Nghị định số 211/2026/NĐ-CP)**

*“Điều 34. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp*

*1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) có quyền:*

*a) Phạt cảnh cáo;*

*b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;*

*c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;*

*d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;*

*đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.” (Điều 4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả, xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử )*

### **c) Tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi (Khoản 1 Điều 54 Luật Chăn nuôi)**

*“Điều 54. Kê khai hoạt động chăn nuôi*

*Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã.”*

*- Tiếp nhận đúng đối tượng (Ai nộp thì xã mới nhận?): Xã chỉ tiếp nhận tờ khai đối với các hộ nuôi đạt số lượng tối thiểu theo quy định. Cụ thể: từ 01 con trở lên đối với trâu, bò, lợn nái, chó, mèo; từ 05 con trở lên đối với lợn thịt, dê; từ 20 con trở lên đối với gà, vịt; từ 100 con đối với chim cút; hoặc có từ 01 nhà nuôi chim yến,.*

*- Tiếp nhận theo kỳ hạn (Nhận vào lúc nào?): Xã tổ chức mở đợt tiếp nhận hồ sơ tập trung vào 02 kỳ trong năm: Kỳ 1 từ ngày 25/6 đến 30/6; Kỳ 2 từ ngày 25/12 đến 31/12, . Ngoài ra, phải thường xuyên tiếp nhận các tờ khai đột xuất khi người dân báo cáo có nhập đàn vật nuôi mới.*

### **5. Kiểm tra chuyên ngành**

Giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực chăn nuôi và thú trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

Tổ chức kiểm tra, xác minh và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn quản lý.

### **6. Thủ tục hành chính cấp xã**

- Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.

- Cơ quan tiếp nhận, giải quyết: Sở Tài chính , Ủy ban nhân dân cấp xã (Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (TTHC cấp xã: STT 2 Tiểu mục C Mục I phần I).

